

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3289/TTr-STC  
ngày 16 tháng 8 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính  
mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ của lĩnh vực quản lý giá  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 02 thủ tục hành chính. Nội  
dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1917/QĐ-BTC  
ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính  
mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Tài chính (Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm).

2. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành  
chính thuộc lĩnh vực Quản lý giá đã được công bố tại số thứ tự 1 và 2 mục A,  
Phần II Quyết định 3114/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch  
UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc  
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính (Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm).

## Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, niêm yết, công khai,  
giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục

hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niềm yết công khai, tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi nhận được quyết định này;

b) Hướng dẫn các sở, ngành quản lý ngành, lĩnh vực (cơ quan hiệp thương giá được phân cấp theo ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa dịch vụ) xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục “*Hiệp thương giá*”; các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới do UBND tỉnh phân công đối với thủ tục “*Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân*” theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành quản lý chuyên ngành, lĩnh vực hiệp thương giá; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số:                     /QĐ-UBND ngày              tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH DÙNG CHUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ</b>				
1	Hiệp thương giá	<p>- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (<i>tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</i>).</p> <p>- Thời hạn đề các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (<i>tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</i>).</p> <p>- Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (<i>tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</i>).</p>	Bộ phận tiếp nhận của các sở quản lý ngành, lĩnh vực, ban (Cơ quan hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa dịch vụ (trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện	- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ	- Thời hạn thẩm định phương án giá tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương	- Bộ phận tiếp nhận của các các cơ quan, đơn vị	Không có	- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	<p>án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.</li> <li>+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu, cơ quan thẩm định phương án giá rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.</li> </ul> </li> </ul>	chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh theo chứng năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương hoặc cơ quan hành chính cấp dưới tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả do UBND tỉnh phân công.		- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số:                     /QĐ-UBND ngày                      tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh)

Stt	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.006241.000.00.00.H23	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	
2	2.002217.000.00.00.H23	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	